TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 23-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Mai Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 04/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh H, sinh năm 1984; Tên gọi khác: S; Nơi sinh: xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp PT, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2011; Có 01 người em sinh năm 1987; Tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 02/8/2013, bị TAND huyện Ba Tri xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp 2.313.000đ); Ngày 24/11/2015, bị TAND huyện Ba Tri xử phạt phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tài sản trộm cắp 1.420.000đ)); Tiền sự: Có 03 tiền sự (Ngày 28/6/2017, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 09/11/2017, bị Công an xã Tân Xuân xử phạt 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 03/01/2018, bị UBND xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời

hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sau đó lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương. Năm 2012 phạm tội trộm cắp và chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thạnh Hòa - Long An, đến năm 2015 phạm tội trộm cắp và chấp hành án phạt tù tại Trại giam Châu Bình (Giồng Trôm – Bến Tre), đến ngày 08/10/2016 trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, ngày 08/01/2019 bị TAND huyện Ba Tri quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 05/3/2019, đến ngày 08/3/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Thành K, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1962; Vợ: Tống Thị Mỹ L, sinh năm 2000; Có 02 người anh, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 11/9/2012, bị TAND huyện Ba Tri xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" khi chưa đủ 18 tuổi và chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước - Tiền Giang, đến ngày 13/02/2014 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, ngày 30/11/2018 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ; Bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 18/01/2019, đến ngày 21/01/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:* Mai Thanh T, sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp AH, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thái L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TT, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*: Phạm Thị Phương D, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp AH, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/8/2018, Võ Thanh H từ xã P đến xã BT (Ba Tri – Bến Tre) rủ Nguyễn Thành K đi tìm bắt trộm gà trống đá nhốt bội ở ven đường nhà dân, K đồng ý và lấy xe môtô biển số 61F3-3181 chở H dọc theo các tuyến đường từ xã BT lên xã AP (Ba Tri – Bến Tre) để tìm gà bắt trộm. Khi chạy ngang nhà anh Mai Thanh T – sinh năm 1977 ở ấp AH, xã AP, H phát hiện xe môtô biển số 71S6-7163 của anh T đang dựng trong sân nhà, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên kêu K vào lấy trộm, nhưng do khu vực này gần nhà người quen nên K kêu H vào lấy, còn K dừng xe bên ngoài đợi. Khi H đi vào dẫn xe 71S6-7163 ra thì chị Phạm Thị Phương D – sinh năm 1974 là láng giềng anh T phát hiện tri hô, H liền khởi động máy rồi cùng K điều khiển xe tẩu thoát về xã BT. Sau đó, K đem xe 71S6-7163 cầm cho anh Nguyễn Thái L – sinh năm 1985 ở ấp TT xã BT với giá 2.000.000 đồng. Số tiền cầm xe, K chia cho H 1.000.000 đồng và cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc xe 61F3-3181 K cũng bán cho người khác. Đến ngày 30/9/2018, anh T phát hiện xe môtô 71S6-7163 đang dựng tại nhà anh Nguyễn Thái L nên trình báo đến Công an xã An Phú Trung thì hành vi trộm cắp của H và K bị phát hiện.

Vật chứng và tài sản thu giữ (đã xử lý), gồm: 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0059521 của xe 71S6-7163 mang tên Trương Hoàng V do Mai Thanh T giao nộp; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ bạc đen biển số 71S6-7163, số máy 6294132, số khung 294063 của Mai Thanh T do Nguyễn Thái L giao nộp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận trị giá 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 03/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Thành K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Võ Thanh H, Nguyễn Thành K đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô biển số 71S6 - 7163 của anh Mai Thanh T sau đó mang cầm cho Nguyễn Thái L như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bị hại Mai Thanh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường do đã nhận lại được tài sản. Về trách nhiệm hình sự, anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thái L không yêu cầu hai bị cáo trả lại 2.000.000 đồng mà anh L đã trả cho K để nhận cầm chiếc xe mà hai bị cáo chiếm đoạt của anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Thành K về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Thanh H từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành K từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Mai Thanh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường và ghi nhận anh Nguyễn Thái L không yêu cầu K trả lại số tiền anh L đã nhận cầm xe là 2.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0059521 của xe 71S6-7163 mang tên Trương Hoàng V; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ bạc đen biển số 71S6-7163 cho chủ sở hữu là anh Mai Thanh T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Thành K là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Võ Thanh H và Nguyễn Thành K đã có hành vi lén lút lấy trộm xe môtô biển số 71S6-7163 trị giá 8.000.000 đồng của anh Mai Thanh T. Sự việc xảy ra vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 25/8/2018 tại nhà anh T thuộc ấp AH xã AP (Ba Tri – Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Thành K về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ bản tính tham lam, chay lười lao động, thích có tiền để tiêu xài mà không phải lao động, sản xuất. Việc làm của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như các bị cáo mong muốn. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó, H có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và đang có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, còn K từng bị xử phạt tù về hành vi cướp giật tài sản và trong thời gian điều tra vụ án này, K tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị xử phạt hành chính. Quá trình điều tra, hai bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra và bị bắt theo quyết định truy nã. Điều đó cho thấy hai bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó H là người thực hành nên chịu trách nhiệm cao nhất. K chịu trách nhiệm thấp hơn H do có vai trò giúp sức trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, bị cáo H có bà ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên được HĐXX ghi nhận. Riêng anh Nguyễn Thái L không có yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà anh Lộc đã bỏ ra để nhận cầm xe từ K nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0059521 của xe 71S6-7163 mang tên Trương Hoàng V; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ bạc đen biển số 71S6-7163 cho chủ sở hữu là anh Mai Thanh T. Xét việc xử lý giao trả các tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Đối với Nguyễn Thái L có hành vi nhận cầm cố xe môtô 71S6-7163 của Nguyễn Thành K, nhưng do anh L không biết xe do trộm cắp mà có nên việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Tri không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh L là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Thành K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Mai Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 0059521 của xe 71S6-7163 mang tên Trương Hoàng V, 01 xe môtô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ bạc đen biển số 71S6-7163 cho anh Mai Thanh T

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Thành K mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài

* Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã PN (B, Bến Tre);*
- *UBND xã BT (B, Bến Tre);*
- *Lưu.*